

Số: 1260/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ trong trong lĩnh vực đất đai thuộc của thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường,
UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, điều chỉnh lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình

điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 328/TTr-STNMT ngày 29 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai. Cụ thể:

1. Ban hành mới: 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai cấp tỉnh.

2. Thay thế: 25 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện. Trong đó:

- 12 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai theo danh mục ban hành tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 11 quy trình lĩnh vực đất đai cấp tỉnh số 13, 14, 15, 17, 21, 22, 23, 25, 28, 28, 30 và 01 quy trình lĩnh vực đất đai cấp huyện số 17.

- 06 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm các quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính số 9, 16, 18, 24, 27, 33.

- 06 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm các quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính số 10, 11, 12, 19, 20, 26.

- 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính “tách thửa hoặc hợp thửa đất” lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ: 22 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai cấp huyện. Trong đó:

- 14 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai theo danh mục ban hành tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm các quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính số 7, 8, 10, 11, 16, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27.

- 07 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai theo danh mục ban hành tại Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm các quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính số 9, 12, 13, 14, 15, 22, 28,

- 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính “tách thửa hoặc hợp thửa đất” lĩnh vực đất đai theo danh mục ban hành tại Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục, nội dung và quy trình giải quyết thủ tục hành chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác của Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020, 4217/QĐ-UBND ngày 15/9/2021, 3297/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố lên phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Chủ tịch, Các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, HCC, Công TTĐT.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

STT	Tên quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính	Trang
1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	1

B. Danh mục quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện

STT	Tên quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính	Trang	
1	9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập văn phòng đăng ký đất đai)	3
2	10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	7
3	11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	10
4	12	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	13



STT		Tên quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính	Trang
5	13	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	22
6	14	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	24
7	15	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	28
8	16	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	32
9	17	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	37
10	18	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	40
11	19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	46
12	20	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	49
13	21	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	52

STT		Tên quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính	Trang
14	22	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	56
15	23	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	59
16	24	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	64
17	25	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	67
18	26	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	71
19	27	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	73
20	28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	74
21	29	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	76
22	30	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	80
23	31	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	81
24	34	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	99
25	17	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	101

C. Danh mục quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp huyện bị bãi bỏ

STT	Tên quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính
1	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
2	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
3	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
4	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
5	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
7	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)
8	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
9	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
11	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản

STT	Tên quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính
	khác gắn liền với đất
13	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
14	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)
15	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)
16	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề (thủ tục có áp dụng mô hình “Phi địa giới hành chính”)
17	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
18	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
19	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
20	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.
21	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
22	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế